

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LẠC DƯƠNG
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2022/HNGĐ - ST
Ngày: 09/09/2022
“V/v tranh chấp ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẠC DƯƠNG, TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: - Bà Nguyễn Thùy V.
Các Hội thẩm nhân dân: - Bà Nguyễn Thụy Thu Th
- Ông Nguyễn Hồng Th

- Thư ký phiên tòa: Bà **Bùi Thị H** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lạc Dương, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Lạc Dương, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Th** - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 09 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lạc Dương, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 19/2022/TLST – HNGĐ ngày 05 tháng 7 năm 2022 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2022/QĐXXST – HNGĐ ngày 18 tháng 8 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1989; Địa chỉ: Tổ dân phố Đăng L, thị trấn Lạc D, huyện Lạc D, tỉnh Lâm Đ. *(Có mặt)*

- Bị đơn: Anh Nguyễn Khắc H, sinh năm: 1981; Địa chỉ: Tổ dân phố Đăng L, thị trấn Lạc D, huyện Lạc D, tỉnh Lâm Đ. *(có đơn xin xét xử vắng mặt)*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Trong đơn xin ly hôn, bản tự khai nguyên đơn chị Nguyễn Thị H trình bày: chị và anh Nguyễn Khắc H kết hôn năm 2007 đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hòa H, huyện Hương K, tỉnh Hà T. Hôn nhân của anh chị dựa trên cơ sở tự nguyện. Trong quá trình chung sống phát sinh nhiều mâu thuẫn không thể giải quyết được do vợ chồng mâu thuẫn trong làm ăn kinh tế, vợ chồng thường xuyên cãi nhau, đánh nhau. Có nhờ chính quyền địa phương và gia đình can thiệp hòa giải nhưng mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Hiện tại vợ chồng anh chị đã sống ly thân. Nay chị H xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Khắc H để các bên sớm ổn định cuộc sống.

Về con chung: Chị H xác định trong thời gian chung sống vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Thị Thu H sinh ngày 20/3/2008 và Nguyễn Thị Kiều Th,

sinh ngày 19/11/2009. Hiện nay hai cháu đang sống cùng với chị H. Khi ly hôn chị H có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục hai cháu đến khi các cháu đủ 18 tuổi và không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Chị H xác định để vợ chồng chị tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Chị H xác định vợ chồng không có nợ ai, không ai nợ vợ chồng nên chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết

Ngoài ra chị Nguyễn Thị H không còn yêu cầu gì khác.

2. *Tại biên bản lấy lời khai của bị đơn anh Nguyễn Khắc H trình bày:* anh H và chị Nguyễn Thị H kết hôn năm 2007 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hòa H, huyện Hương Kh, tỉnh Hà T. Hôn nhân hoàn toàn tự nguyện dựa trên cơ sở tìm hiểu nhau. Trong quá trình chung sống vợ chồng cùng nhau làm ăn kinh tế, nuôi dạy các con không có mâu thuẫn gì lớn cho đến năm 2018 thì vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng không thể hòa hợp, không có tiếng nói chung, thường xuyên đánh nhau đã nhờ chính quyền địa phương can thiệp nhưng tình trạng hôn nhân vẫn không thay đổi. Nay chị H có đơn xin ly hôn thì anh H không đồng ý vì xét thấy còn tình cảm vợ chồng và có nguyện vọng được đoàn tụ để vợ chồng cùng nhau nuôi dạy các con.

Về con chung: Anh Nguyễn Khắc H xác định vợ chồng anh có 02 con chung là Nguyễn Thị Thu H, sinh ngày 20/3/2008 và Nguyễn Thị Kiều Th, sinh ngày 19/11/2009. Khi ly hôn anh tôn trọng nguyện vọng của các con, nếu các con có nguyện vọng ở với chị H thì anh đồng ý giao hai con cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và anh không phải cấp dưỡng nuôi các con. Nếu các con có nguyện vọng được ở với anh H thì anh H sẽ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng các con và không yêu cầu chị H phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: anh H xác định để vợ chồng anh tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Anh H xác định vợ chồng không có nợ ai, không ai nợ vợ chồng nên anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết

Ngoài ra anh Nguyễn Khắc H không còn yêu cầu gì khác.

Tòa án đã tiến hành hòa giải vào ngày 01/08/2022 và ngày 16/8/2022 nhưng không tiến hành hòa giải được do bị đơn đã được tổng đạt hợp lệ thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng vắng mặt.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạc D phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng cũng như phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án theo hướng: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện của chị Nguyễn Thị H, xử cho chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Khắc H được ly hôn. Về con chung: Nguyễn Thị Thu H, sinh ngày 20/3/2008 và Nguyễn Thị Kiều Th, sinh ngày 19/11/2009. Khi ly hôn giao con chung cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục hai cháu đến khi các cháu đủ 18 tuổi theo nguyện vọng

của hai cháu và anh H không phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung: chị H và anh H tự thỏa thuận nên không đặt ra để xem xét. Về nợ chung: chị H và anh H xác định không có nợ chung không yêu cầu Tòa án giải quyết nên cũng không đặt ra giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận của đương sự cũng như ý kiến phát biểu của Viện kiểm sát tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Đây là quan hệ tranh chấp về “Hôn nhân và gia đình” quy định tại Khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 giữa chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Khắc H. Chị H, anh H có nơi cư trú tại tổ dân phố Đăng L, thị trấn Lạc D, huyện Lạc D, tỉnh Lâm Đ nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lạc D, tỉnh Lâm Đ.

Tại phiên tòa, nguyên đơn bà Nguyễn Thị H có mặt, bị đơn anh Nguyễn Khắc H đã có đơn xin xét xử vắng mặt nên căn cứ khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử vẫn xét xử vắng mặt anh Nguyễn Khắc H là phù hợp.

[2] Về quan hệ hôn nhân: chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Khắc H kết hôn năm 2007 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hòa H, huyện Hương Kh, tỉnh Hà T dựa trên cơ sở tìm hiểu tự nguyện nên quan hệ hôn nhân của anh chị là hợp pháp.

Tại phiên tòa, chị H xác định không còn tình cảm với anh H do mâu thuẫn đã trầm trọng kéo dài nên chị H giữ nguyên yêu cầu được ly hôn với anh H. Còn anh H vắng mặt nhưng quá trình giải quyết vụ án tại biên bản lấy lời khai của anh H xác định từ năm 2018 thì vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng không thể hòa hợp, không có tiếng nói chung, thường xuyên đánh nhau đã nhờ chính quyền địa phương can thiệp nhưng tình trạng hôn nhân vẫn không thay đổi tuy nhiên anh H không đồng ý ly hôn vì cho rằng còn tình cảm vợ chồng và có nguyện vọng được đoàn tụ để cùng nhau nuôi dạy các con.

Xét thấy, vợ chồng chị H, anh H phát sinh nhiều mâu thuẫn từ năm 2018 cho đến nay, nguyên nhân là do bất đồng trong làm ăn kinh tế, vợ chồng không thể hòa hợp, không có tiếng nói chung, thường xuyên đánh nhau đã nhờ chính quyền địa phương can thiệp nhưng tình trạng hôn nhân vẫn không thay đổi. Qua xác minh tại địa phương thì vợ chồng chị H, anh H đã hai lần nhờ chính quyền địa phương hòa giải nhưng không thành. Mâu thuẫn của vợ chồng anh chị đã trầm trọng, kéo dài do chị H trong quá trình làm ăn kinh tế không minh bạch về tiền bạc nên ông H sinh ra nghi ngờ ghen tuông dẫn đến thường xuyên cãi nhau, đánh vợ và con. Vì vậy, nếu cứ kéo dài tình trạng hôn nhân như hiện nay cũng không mang lại hạnh phúc cho các đương sự do mâu thuẫn vợ chồng đã kéo dài, vợ chồng có hành vi bạo lực gia đình, không còn khả năng cải thiện, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật hôn

nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận đơn xin ly hôn của chị H, xử cho chị H và anh H được ly hôn là hoàn toàn phù hợp.

[3] *Về con chung*: Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Khắc H có hai con chung là Nguyễn Thị Thu H, sinh ngày 20/3/2008 và Nguyễn Thị Kiều Th, sinh ngày 19/11/2009. Tại phiên tòa chị H vẫn giữ nguyên yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng hai cháu. Hiện hai cháu đang sống cùng với chị H. Cháu H và cháu Th hiện nay đã trên 7 tuổi, có nguyện vọng được sống cùng với chị H và hai cháu sợ nếu sống cùng anh H sẽ bị đánh đập. Tại biên bản lấy lời khai của anh H cũng xác định nếu các con có nguyện vọng ở với chị H thì anh đồng ý giao hai con cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Vì vậy để đảm bảo sự ổn định về mặt tâm sinh lý của trẻ nhỏ cần tiếp tục giao con chung là Nguyễn Thị Thu H và Nguyễn Thị Kiều Th cho chị H có trách nhiệm trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục là hoàn toàn phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[4] *Về tài sản chung*: Các đương sự không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét.

[5] *Về nợ chung*: Các đương sự xác định không có nợ chung nên hội đồng xét xử không đặt ra để giải quyết.

[6] *Về án phí*: Buộc chị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 57; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điều 39, Điều 147; khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 và Điều 266; Điều 273 của Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận đơn xin ly hôn của chị Nguyễn Thị H, xử cho chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Khắc H được ly hôn.

2. Về con chung: Giao con chung là Nguyễn Thị Thu H, sinh ngày 20/3/2008 và Nguyễn Thị Kiều Th, sinh ngày 19/11/2009 cho chị Nguyễn Thị H có trách nhiệm trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con đủ tuổi trưởng thành theo quy định của pháp luật. Anh H không phải cấp dưỡng nuôi con.

Quyền đi lại thăm nom con, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con; quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con; thay đổi mức cấp dưỡng được thực hiện theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Hoài đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0000871 ngày 05 tháng 7 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Lạc D, tỉnh Lâm Đ. Chị H đã nộp đủ án phí.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Trong hạn 15 ngày kể từ tuyên án nguyên đơn có quyền kháng cáo. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đ (02);
- VKSND huyện Lạc D (03)
- Chi cục THADS huyện Lạc D;
- Cơ quan đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu AV – HS.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thùy V

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thụy Thu Thủy Nguyễn Hồng Thủy

Nguyễn Thùy Vinh

